TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Nghiệp;

2. Ông Đặng Văn Ẩy;

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đàm Nhận Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/ QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Tẩn Dùn G, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn Vần C và bà Chảo Mùi C1; vợ: Phủng Mùi S; con: có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Phủng Mùi S, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1989. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phủng Tràn S1 và bà Xiêm Mùi V; chồng: Tẩn Dùn Ghiển; con: có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo* Tẩn Dùn G1*:* Ông Triệu Bằng G2 – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo* Phủng Mùi S*:* Bà Nguyễn Thị Dạ T - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Chảo Tài K, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm P, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng. Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Văn Q – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người phiên dịch:* Ông Phùng Tòn C2, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/02/2023 Hạt Kiểm lâm huyện B tiếp nhận tin báo của quần chúng nhân dân xã X về việc phá rừng tự nhiên trái pháp luật tại xóm P, X, B, Cao Bằng. Sau khi nhận được tin báo, Hạt Kiểm lâm huyện B đã tiến hành kiểm tra, xác minh. Ngày 28/02/2023 Hạt Kiểm lâm huyện B phối hợp với Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, Ủy ban nhân dân xã X, với sự có mặt của những người có liên quan đã tiến hành đo đếm tại hiện trường xác định diện tích và trữ lượng gỗ bị chặt hạ. Kết quả vị trí rừng bị chặt phá thuộc lô 12b, khoảnh 10, tiểu khu C, là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi; mục đích sử dụng là rừng sản xuất; chủ quản lý là cộng đồng xóm P, Xuân T1; diện tích bị chặt phá khoảng 6.789m²; tổng số cây bị chặt hạ là 301 cây có tổng khối lượng là 16,934m³. Các cây bị chặt hạ là cây bản địa thuộc nhóm loài cây thông thường như: Vối, D, S2, V1, …. không có cây thuộc loài nguy cấp, quý hiếm. Ngày 07/4/2023, Hạt Kiểm lâm huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và chuyển hồ sơ và các tài liệu có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Ngày 18/5/2023, Cơ quan điều tra phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh C và các thành phần liên quan tiến hành đo đạc xác định diện tích thực tế rừng bị chặt phá tại P, X, B, Cao Bằng. Kết quả: Diện tích rừng bị chặt phá là 7.597,3m² (bảy nghìn năm trăm chín mươi bảy phẩy ba mét vuông).

Quá trình điều tra xác minh, thu thập tài liệu xác định được khu rừng bị chặt phá tại xóm P, X, Bảo L thuộc lô 12b, khoảnh 10, tiểu khu C thuộc thửa đất số 55,

tờ bản đồ số 3 có hiện trạng là rừng sản xuất rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ960977, người quản lý: Cộng đồng xóm P, X.

Qua kiểm đếm, thống kê khối lượng gỗ tự nhiên bị chặt hạ trong khu rừng bị chặt phá tại P, X, B có tổng khối lượng là 16,934m³. Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản để xác định thiệt hại. Tại kết luận định giá tài sản số 06 ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: Giá trị của 16,934m³ gỗ thông thường là 6.434.920 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ: Vào tháng 01/2023, không rõ ngày cụ thể, Tẩn Dùn G1, sinh năm 1994 cùng vợ là Phủng Mùi S, sinh năm 1989, cùng trú tại P, X, B, Cao Bằng đi lên khu vực rừng thuộc xóm P, X, B, Cao Bằng để chặt hạ các cây gỗ và cây bụi nhằm mục đích lấy đất canh tác, trồng cây Quế nhằm cải thiện đời sống, phát triển kinh tế. Tẩn Dùn G1 và Phủng M S dùng dao quắm và búa để chặt hạ các cây gỗ và phát cây bụi, hai người cùng nhau chặt các cây trong vòng 04 ngày thì xong. Khu rừng bị chặt hạ là của gia đình G1 canh tác từ lâu, tuy nhiên không có giấy tờ gì liên quan đến việc quản lý, sử dụng khu rừng này. Do nghĩ đây là đất rừng của gia đình nên khi chặt hạ các cây, G1 và S không thông báo và xin phép cơ quan chức năng. Việc chặt hạ cây chỉ có G1 và S thực hiện, không có ai giúp.

Tại cơ quan điều tra, Tẩn Dùn G1 và Phủng Mùi S đã thừa nhận hành vi của mình, lời khai của các bị can phù hợp với lời khai những người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, xác minh, đã tạm giữ của Tẩn D1 Ghiển 01 con dao quắm, 01 chiếc búa, số vật chứng này sẽ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc để đảm bảo việc xét xử và thi hành án. Đối với các cây gỗ tại khu rừng bị chặt hạ sau khi kiểm đếm được bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã X bảo quản, chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự, ông Hoàng Văn Q - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, được ủy quyền tham gia tố tụng yêu cầu Tẩn Dùn G1, Phủng M Sỉnh nộp tiền bồi thường cho Nhà nước tương ứng trị giá số lâm sản bị chặt phá là 6.434.920 đồng. Ông Chảo Tài K - Trưởng xóm, đại diện cộng đồng xóm P không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSBL ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Tẩn Dùn G1 và Phủng M Sỉnh về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tẩn Dùn G1 và Phủng M Sỉnh phạm tội "Hủy hoại rừng";

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Tẩn Dùn G1 và Phủng M Sỉnh mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Nhà nước giá trị lâm sản bị tương ứng với kết luận định giá.

- Về lý vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Vào tháng 01/2023, tại khu rừng thuộc thuộc lô 12b, khoảnh 10, tiểu khu C thuộc xóm P, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng, Tẩn Dùn G1 và Phủng Mùi S đã có hành vi chặt, phá rừng trái phép với tổng diện tích là 7.597,3m². Khu rừng bị chặt phá có hiện trạng là rừng sản xuất rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tẩn Dùn G1 và Phủng Mùi S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Tẩn Dùn G1 và Phủng M S là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, xâm phạm đến môi trường sinh thái.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Tẩn Dùn G1 và Phủng M Sỉnh về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Tẩn Dùn G1 sinh ra và lớn lên tại xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng, được học hết lớp 9 thì bỏ học. Bị cáo Phủng Mùi Sỉnh lớn lên tại xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng, bị cáo không được đi học, sau này lấy chồng và chuyển về sinh sống tại xã X. Các bị cáo được sống trong môi trường xã hội lành mạnh, được tuyên truyền và tiếp cận pháp luật về bảo vệ rừng. Khi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền để bồi thường thiệt hại với mong muốn khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần đưa ra một mức án phù hợp để giám sát giáo dục các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại là 6.434.920 đồng, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Nhà nước. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, mức độ ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm như nhau. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 3.217.460đ. Xác nhận mỗi bị cáo đã tạm nộp số tiền 2.000.000đồng, theo biên lai thu tiền số: 0001397 và 0001398, ngày 08/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, mỗi bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp số tiền còn lại là 1.217.460 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) con dao quắm, đã qua sử dụng và 01 (Một) búa có cán bằng gỗ, đã qua sử dụng là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 301 cây gỗ thông thường có khối lượng 16,934m³ (Mười sáu phẩy chín trăm ba mươi tư mét khối), hiện đang để tại hiện trường vụ việc, giao cho UBND xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng xử lý tận thu theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí theo quy định và đã có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tẩn Dùn G1 và Phủng M Sỉnh phạm tội "Hủy hoại rừng".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Tẩn D1 Ghiển **18** (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phủng Mùi S **18** (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao cho UBND xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng xử lý tận thu theo quy định của pháp luật đối với 301 cây gỗ thông thường có khối lượng 16,934m³ (Mười sáu phẩy chín trăm ba mươi tư mét khối), hiện đang để tại hiện trường vụ việc. Theo biên bản giao nhận giữa Hạt kiểm lâm huyện B và Ủy ban nhân dân xã X, huyện B ngày 09/02/2023.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao quắm, đã qua sử dụng và 01 (Một) búa có cán bằng gỗ, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng đã được giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 45 ngày 10/8/2023).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Nhà nước mỗi bị cáo số tiền là 3.217.460đ. Xác nhận mỗi bị cáo đã tạm nộp số tiền 2.000.000đồng, theo biên lai thu tiền số: 0001397 và 0001398, ngày 08/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, mỗi bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp số tiền còn lại là 1.217.460 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lạc;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nông Văn Tôn